

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2017

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đăng

2. Ông Đoàn Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Võ Văn Nô – Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2014/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2014 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 12, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Wang Kun C, sinh năm 1974; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan);

Địa chỉ: Đường L, khóm 017, phường Đ, thành phố B, Đ, Đài Loan.

(Chị Võ Thị Thanh T có mặt, anh Wang Kun C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Võ Thị Thanh T và anh Wang Kun C tình cờ quen biết trong đám cưới của người thân và tiến đến hôn nhân. Chị T cùng anh Wang Kun C đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01, ngày 02/3/2006. Sau khi kết hôn được một tháng thì anh Wang Kun C bảo lãnh chị T sang Đài Loan sinh sống. Trong quá trình chung sống, từ tháng 4/2006 đến tháng 8/2006 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng ngôn ngữ nên chị T trở về Việt Nam sống cho đến nay. Từ ngày xa nhau đến nay anh chị không liên lạc với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Võ Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Wang Kun C.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về nợ và người khác nợ: Chị Võ Thị Thanh T tự khai không có nợ ai, cũng không ai nợ anh chị.

Đối với anh Wang Kun C đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện ủy thác tư pháp 01 lần đến cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các giấy tờ liên quan cho anh Wang Kun C theo quy định của pháp luật Việt Nam nhưng không thành công do địa chỉ không chính xác. Do đó, Tòa án đã tiến hành thực hiện việc thông báo thông qua Hệ Phát thanh Đối ngoại Quốc gia (VOV5) theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhưng đến nay, anh Wang Kun C không có văn bản ý kiến gợi ý cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đều thực hiện đúng pháp luật quy định và đề xuất đường lối xử lý là chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Thị Thanh T kết hôn với anh Wang Kun C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01, ngày 02/3/2006 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của chị Võ Thị Thanh T xin được ly hôn với anh Wang Kun C. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, anh Wang Kun C bảo lãnh chị T sang Đài Loan sinh sống. Trong quá trình chung sống, từ tháng 4/2006 đến tháng 8/2006 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng ngôn ngữ nên chị T trở về Việt Nam sống cho đến nay và không còn liên lạc với nhau nữa. Xét vì: Vợ chồng xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thanh T đối với anh Wang Kun C là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Đối với anh Wang Kun C đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện ủy thác tư pháp 01 lần đến cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các giấy tờ liên quan cho anh Wang Kun C nhưng không thành công do địa chỉ không chính xác. Do đó, Tòa án đã tiến hành thực hiện việc thông báo thông qua Hệ Phát thanh Đối ngoại Quốc gia (VOV5) theo quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam. Nhưng đến nay, anh Wang Kun C không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa. Nên căn cứ Điểm b Khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Wang Kun C.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Thanh T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Điểm b Khoản 5, Điểm c Khoản 6 Điều 477 và Khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 27 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thanh T.
- Chị Võ Thị Thanh T được ly hôn với anh Wang Kun C.
- Về án phí: Chị Võ Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai số 13155 ngày 27/6/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thị Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bé – Võ Hoàng Ly

Lê Thị Trúc Phương